TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2017/QĐST-HNGĐ	*Hồng Dân, ngày 15 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 141/2017/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

* Bị đơn: Chị **Đinh Thị M**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn D và chị Đinh Thị M;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Đinh Thị M thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn D và chị Đinh Thị M thống nhất giao cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/5/2012 cho chị Đinh Thị M nuôi dưỡng, chị Đinh Thị M đồng ý nuôi cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/5/2012 và chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thanh T.

Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26/5/2012 cho chị Đinh Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thanh T nhưng anh được quyền tới lui chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

* Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Đinh Thị M xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

* Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng, anh D tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Buộc anh D phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình. Anh D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005446, ngày 07/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân nay được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và anh D được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Chị Đinh Thị M không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- UBND xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÊ VĂN ĐẸP